

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BỐN (2022 - 2027)

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 1. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ IV (2022-2027)**
- 2. Tờ trình về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**
 - Báo cáo tài chính năm 2021;
 - Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;
 - Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2022-2026;
 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022;
 - Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022;
 - Và một số nội dung khác.



ISO 9001-2008

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG
Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 024 3851 6178 Fax: 024 38519535;
Website: www.tedi-reco.com; E-mail: contact@tedi-reco.com

Số: /2022/RECO-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông Nhiệm kỳ bốn (2022 - 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu Đường và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 và cả nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Đỗ Minh Dũng | - Chủ tịch |
| - Ông: Vũ Hữu Hoàng | - Phó chủ tịch, Giám đốc Công ty |
| - Ông: Lê Quang Tiến | - Thành viên |
| - Ông: Thái Danh Quốc | - Thành viên |
| - Bà: Nguyễn Thị Cẩm Lan | - Thành viên |

Trong năm 2021, cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT ổn định và không có thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

2.2. Các quyết định, văn bản của HĐQT

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

*** Về công tác sản xuất kinh doanh**

- Quyết định kế hoạch SXKD năm 2021 sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2021.

- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB năm 2021.

*** Về công tác nhân sự, tổ chức**

- Quyết định ban hành Quy chế khoán sản phẩm khảo sát, thiết kế mới; Quyết định ban hành Quy chế tiền lương-tiền thưởng; Quy định về việc xếp bậc và hệ số lương chức danh của viên chức quản lý và người lao động; Quy chế khoán cho hoạt động tổng thể dự án.

- Các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm: trong năm 2021 đã thực hiện quy trình và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 269 NQ/RECO-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

Đánh giá một số đặc điểm thuận lợi, khó khăn trong năm 2021 khi thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Về thuận lợi:

Năm 2021 Công ty tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP và các bộ, ngành, địa phương, cùng với đó là sự quyết liệt của Ban lãnh đạo, điều hành nên người lao động có đủ việc làm.

Về doanh thu và thu kinh phí năm 2021 của Công ty về cơ bản gặp thuận lợi hơn so với các năm trước do một số dự án thực hiện trước đây được các bộ, ngành và địa phương bố trí vốn thanh toán. Đặc biệt là các chủ trương, chính sách kịp thời của Chính phủ, của Bộ GTVT và các địa phương đã bố trí cơ bản nguồn vốn cho các dự án đang thực hiện và chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công. Vì vậy, các chỉ tiêu chính về SXKD đều đạt vượt mức kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Về khó khăn:

Việc nhiều dự án triển khai cùng thời điểm đã dẫn tới nhiều khó khăn trong hoạt động tổ chức, điều hành sản xuất do nguồn nhân sự tham gia sản xuất còn hạn chế.

Hiện nay, trên thị trường xuất hiện nhiều đơn vị tư vấn tư nhân có năng lực tương đương năng lực của Công ty ở các thị trường truyền thống do đó có sự cạnh tranh khốc liệt dẫn đến chi phí sản xuất và các chi phí khác tăng cao.

Năm 2021, dịch Covid-19 làm phát sinh nhiều chi phí và đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra, có hiện tượng ngay các đơn vị trong Tổng công ty có mức thu nhập bình quân cao đã tìm cách lôi kéo, tuyển dụng nhân sự có chất lượng của Công ty.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021 và Nhiệm kỳ ba (2017-2021):

3.2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % KH 2021	Tỷ lệ % TH 2020
1	Tổng tài sản	44.586	47.000	65.177	138,67%	146,18%
2	Tổng doanh thu	41.023	34.444	35.605	103,37%	86,79%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.617	2.073	2.632	126,97%	162,77%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.301	1.659	2.074	125,02%	159,42%
5	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	3,17%	4,82%	5,83%	120,95%	183,91%
6	Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	14,37%	18,33%	22,92%	125,04%	159,49%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	1.437	1.833	2.292	125,04%	159,49%
8	Nghĩa vụ với NSNN	2.687	3.100	3.024	97,55%	112,54%
9	Đầu tư XD CB, TSCĐ	1.271	450	248	55,11%	19,51%
10	Thu nhập bình quân (trđ/người/tháng)	9,485	9,500	12,476	131,33%	131,53%

3.2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh Nhiệm kỳ ba (2017-2021)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021-	BQ tăng trưởng 5 năm	BQ 5 năm
1	Tổng tài sản	45.714	35.983	40.909	44.586	65.177	11,58%	46.474
2	Tổng doanh thu	32.885	31.436	35.322	41.023	35.605	2,72%	35.254
3	Lợi nhuận trước thuế	547	585	720	1.617	2.632	37,96%	1.220
4	Lợi nhuận sau thuế	302	390	491	1.301	2.074	47,37%	912
5	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	0,92%	1,24%	1,39%	3,17%	5,83%	41,25%	2,51%
6	Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	3,34%	4,31%	5,43%	14,37%	22,92%	47,33%	10,07%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	334	431	543	1.437	2.292	47,33%	1.007
8	Nghĩa vụ với NSNN	3.026	2.932	3.346	2.687	3.024	-0,24%	3.003
9	Đầu tư XD CB & TSCĐ	326	854	90	1.271	248	22,79%	558
10	Thu nhập BQ (trđ/ng/tháng)	9,172	9,182	9,390	9,485	12,476	8,73%	9,941

Đánh giá các kết quả đã đạt được năm 2021:

Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu năm 2021: 35,605 tỷ, đạt 103,37% so với kế hoạch năm 2021.

Chỉ tiêu lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2021: 2,632 tỷ đồng, đạt 126,97% so với kế hoạch năm 2021, tăng 62,77% so với năm 2020.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 2,074 tỷ đồng, đạt 125,02% so với kế hoạch năm 2021, tăng 59,42% so với năm 2020.

+ Trong năm 2021: Tốc độ tăng của doanh thu và lợi nhuận tỷ lệ thuận với nhau; tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2021: 5,83%, đạt 120,95% kế hoạch năm 2021, tăng 83,91% so với năm 2020.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 2.292đ/1CP, đạt 125,04% kế hoạch, tăng 59,49% so với năm 2020.

3.3. Phân phối lợi nhuận

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng nội dung Điều 1, Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III ngày 27 tháng 3 năm 2021, trong đó đã thực hiện :

- Chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông với tỷ lệ 9% vốn điều lệ với số tiền là 814.500.000 đồng;

- Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là: 260.000.000 đồng.

3.4. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27 tháng 3 năm 2021, với số tiền chi trả như sau:

- Đã chi cho năm 2020 là: 143.599.000 đồng

- Dự kiến được hưởng năm 2021 là: 158.561.000 đồng

+ Tổng số thù lao đã chi trả: 0 đồng

+ Tổng số thù lao chưa chi trả: 158.561.000 đồng

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 1 khoản 7, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, nhiệm kỳ III (2017-2022) về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2017-2022) thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Giám đốc và Người quản lý Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2021.

Ban quản lý điều hành doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của Ban điều hành, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1. Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2021, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 28 gói thầu, trong đó chỉ định thầu: 13/28 gói thầu đạt 46%; đấu thầu cạnh tranh: 15/28 gói thầu chiếm 54%. Trong đó tỷ lệ trúng thầu là 54% trên tổng số các gói thầu đấu thầu cạnh tranh. Công ty đã ký kết và thực hiện tổng giá trị hợp đồng trên 52 tỷ đồng.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

* **Về giá trị sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện năm 2021 đạt 41,8 tỷ đồng, đạt 100,23% so với kế hoạch năm, tăng 1,52% so với năm 2020.

* **Về doanh thu:** Tổng doanh thu năm 2021 đạt 35,605 tỷ đồng, đạt 103,37% so với kế hoạch năm

Đánh giá: Năm 2021 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt vượt mức so với kế hoạch năm do ĐHCĐ giao. HĐQT và Ban LDDH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4.2. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

*** Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2021 là 65,177 tỷ đồng, tăng 46,18% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2020, trong đó:

- Nợ phải trả: 53,108 tỷ đồng, tăng 58,33% so với tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2020.

- Vốn chủ sở hữu: 12,069 tỷ đồng, tăng 9,28 % so với vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2020 (tăng do lợi nhuận sau thuế để lại).

- Tỷ lệ huy động vốn (nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 4.41 lần, tăng 44,74% so với tỷ lệ huy động vốn thời điểm 31/12/2020.

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2021 là 22,92%, tăng 25,04% so với kế hoạch năm, tăng 59,49% so với năm 2020.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2021 là 3,18%, tăng 8,9% so với năm 2020 (năm 2020 là 2,92%).

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2021 là 5,83%, tăng 20,95% so với kế hoạch năm, tăng 83,91% so với năm 2020.

*** Tình hình quản lý tài sản:**

- Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản trong năm:

+ Chi phí trích khấu hao trong năm là: 576.220.370đ, tăng 48,77% so với năm 2020 (năm 2020 là: 387.306.083đ).

+ Giá trị thu hồi các tài sản thanh lý: 0 đồng.

- **Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2021 là: 65,177 tỷ đồng, tăng 46,18% so với tổng tài sản thời điểm 31/12/2020, trong đó:**

+ Tài sản ngắn hạn: 63,021 tỷ đồng, chiếm 96,70% tổng giá trị tài sản.

+ Tài sản dài hạn: 2,156 tỷ đồng, chiếm 3,3% tổng giá trị tài sản.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 2,996 triệu đồng/ 4,749 triệu đồng = 63.09%.

Đánh giá tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản:

Tài sản của công ty chủ yếu là sản sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn là nợ phải thu của khách hàng (chiếm 29,06% tổng tài sản), và hàng tồn kho chiếm 29,9%, việc chuyển từ nợ phải thu của khách hàng và hàng tồn kho sang tiền và các khoản tương đương tiền được kỳ vọng là chậm, vì phải phụ thuộc nguồn vốn của chủ đầu tư.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2021 là 21,736 tỷ đồng, chiếm 33,3% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 18,942 tỷ đồng, chiếm 87,15% nợ phải thu; trong đó nợ phải thu quá 3 năm là 8,387 tỷ đồng, chiếm 44,28% nợ phải thu khách hàng. Năm 2021 đã thu hồi được công nợ của khách hàng là: 3,577 tỷ đồng.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2021 là 53,108 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 39,859 tỷ đồng, chiếm 75,05% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2021: 0,802 tỷ đồng, phải trả người lao động là 4,034 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo, công ty đã chi trả hết nghĩa vụ thuế với nhà nước; đã chi trả tiền lương tư vấn giám sát, lương thuê chuyên gia người lao động bên ngoài, chi thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát và Quyết toán lương năm 2021 cho người lao động trong công ty.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 4.4 lần, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 1.1 lần. Rủi ro về nợ phải trả là không cao.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 2,632 tỷ đồng, vượt 26,97% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 62,77% so với thực hiện năm 2020.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 29,08%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 22,92%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 3,18%.

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt: 1,09. Vốn chủ sở hữu tăng 9,28% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế để lại.

4.5. Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động của Công ty đến 31/12/2021 là: 86 người; trong đó HĐLĐ có thời hạn trên 1 năm là: 78 người (nữ: 22 người) và HĐLĐ vụ việc là 01 người.

- Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Trên đại học: 11 người (02 nữ), chiếm 12,79%;

Đại học, cao đẳng: 58 người (15 nữ), chiếm 67,44%;

Trung cấp: 01 người (01 nữ), chiếm 1,16%;

Công nhân kỹ thuật: 14 người (04 nữ), chiếm 16,28%;

Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 02 người (01 nữ), chiếm 2,33%.

- Chất lượng lao động: 100% cán bộ chủ chốt (tử trưởng, phó phòng trở lên) đều có trình độ đại học trở lên.

- Trong năm 2021, đã bổ nhiệm: 04 người; gồm: 01 Phó Giám đốc Công ty, 02 Trưởng phòng và 01 Phụ trách phòng.

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển xếp lương chức danh mới: hội đồng tiền lương đang xem xét.

- Đến thời điểm báo cáo (tháng 02 năm 2022) Công ty đã thực hiện tiêm chủng COVID-19 mũi thứ ba cho 100% người lao động.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức: Năm 2021 sáp nhập 02 phòng Quản lý kinh doanh và phòng Tư vấn Giám sát và Đấu thầu thành phòng Quản lý Kinh doanh và Giám sát.

- Công tác ban hành quy chế, quy định: Quyết định ban hành Quy chế khoán sản phẩm khảo sát, thiết kế mới; đang xếp loại Công ty và điều chỉnh Quy chế tiền lương-tiền thưởng; Quy chế khoán cho hoạt động tổng thể dự án; Quy chế phối hợp hoạt động giữa Đảng ủy Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP TVTK Cầu Đường; Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành Công đoàn và Giám đốc Công ty

Đánh giá: Công ty đã cố gắng đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động; sắp xếp lại bậc lương chức danh mới phù hợp với năng lực và vị trí làm việc của người lao động.

4.6. Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ

4.6.1. Đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong năm 2021

Trong năm 2021, nhằm nâng cao hiệu quả lao động, Công ty đã đầu tư mua sắm các máy móc, thiết bị, ứng dụng các công nghệ mới như:

- Đối với công tác khảo sát địa hình:

Nghiên cứu và ứng dụng thành công công nghệ chụp ảnh hàng không bằng thiết bị bay không người lái (UAV) sử dụng vào việc chụp ảnh bản đồ hành lang tuyến đường, bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000 - 1/5.000 góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, quy trình bay chụp xử lý ảnh nhanh, độ chính xác cao và dễ dàng tạo mô hình dữ liệu số 3D, đặc biệt thích hợp với những dự án thành lập bản đồ khu vực nhỏ, hẹp dạng tuyến như các công trình giao thông.

- Đối với công tác thiết kế:

+ Mua sắm thêm các máy tính có dung lượng lưu trữ lớn, tốc độ cao để chạy các phần mềm đồ họa như Infracore, Autocad Civil 3D, Scatchup... để trình chiếu, báo cáo các phương án thiết kế tuyến trong việc lập dự án.

+ Tổ chức cho các kỹ sư thiết kế tham gia các cuộc hội thảo về công nghệ BIM do Tổng Công ty tổ chức và Công ty tự liên hệ với các cơ quan đào tạo và ứng dụng công nghệ BIM.

+ Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm tính toán kết cấu như FB Pier, Midas, RM Bentley... trong thiết kế các công trình cầu.

4.6.2. Kết quả đã đạt được

- Công nghệ UAV đã đáp ứng tốt yêu cầu tiến độ báo cáo gấp các dự án trong các bước chuẩn bị đầu tư: lập ĐXDA, Báo cáo NCKT, Báo cáo NCKT.

- Chất lượng sản phẩm có tính thuyết phục cao, hình ảnh 3D chân thực, rõ ràng được các chủ đầu tư ghi nhận và đánh giá cao.

4.7. Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

4.7.1. Các nội dung đã thực hiện:

- Ban chỉ đạo ISO Công ty thường xuyên kiểm tra việc duy trì thực hiện hệ thống QLCL phiên bản ISO 9001:2015, đảm bảo mục tiêu thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng, tiến độ và chăm sóc khách hàng;

- Dựa trên chính sách chất lượng đã được Ban lãnh đạo Nhóm công ty TEDI cam kết và điều kiện cụ thể của Công ty, Công ty đã đề xuất và ban hành mục tiêu chất lượng năm 2021;

- Công ty đã tiến hành công tác đánh giá tái chứng nhận ISO trong ngày 23/9/2021. Kết quả đánh giá tái chứng nhận không có lỗi không phù hợp.

4.7.2. Đánh giá:

- Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 của TEDI trong năm 2021 đã được Công ty áp dụng, duy trì và có hiệu lực;

- Số liệu tổng kết của những năm gần đây cho thấy các Quy trình QLCL được triển khai thực hiện tại các đơn vị trong Công ty về cơ bản là đúng và đủ.

4.8. Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất

- Tài sản của Công ty là nhà làm việc tầng 3, nhà E, tại 278 Tôn Đức Thắng chi tiết như sau:

- + Nguyên giá: 300.222.482 đồng.
- + Hao mòn: 300.222.482 đồng.
- + Giá trị còn lại: 0 đồng.

- Diện tích sở hữu văn phòng làm việc tại 278 Tôn Đức Thắng: tầng 3, nhà E là 120,9m²/172,2m².

- Đến ngày báo cáo, diện tích thuê văn phòng của Tổng công ty tại 278 Tôn Đức Thắng như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)			Ghi chú
		Phòng làm việc	Hành lang, cầu thang & vệ sinh	Tổng cộng	
1	Tầng 2 - Nhà C	297,0	113,0	410,0	
2	Tầng 3 - Nhà C	138,0	43,2	181,2	
	Tổng cộng	435,0	156,2	591,2	

- Hợp đồng thuê nhà tại tổ 19B Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội (Hợp đồng số: 04/2021/HĐKT-GTT với Công ty Cổ phần TVTK xây dựng giao thông thủy): Diện tích nhà làm việc cấp 4 là 316m²/500m² mặt bằng.

4.9. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021:

Căn cứ Quy định tiêu chí đánh giá xếp loại của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, năm 2021 Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường là doanh nghiệp loại A.

Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2021, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2021; bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. .

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022
VÀ CẢ NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2018-2026, kết quả thực hiện SXKD năm 2021 và cả giai đoạn 2017-2021, triển vọng nguồn công việc năm 2022 và các năm tiếp theo, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và cả giai đoạn 2022-2026 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH/TH2021
1	Tổng tài sản	65.177	43.400	66,59%
2	Giá trị sản lượng	41.800	42.000	100,48%
3	Tổng doanh thu	35.605	36.000	98,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.632	2.745	104,29%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.074	2.196	105,88%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	5,82%	6,1%	104,81%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	22,92%	21,96%	95,81%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	3,18%	5,06%	159,12%
9	Lãi cơ bản/CP	2.292	2.196	95,81%
10	Phát sinh phải nộp NSNN	3.024	3.224	106,61%
11	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12,476	12,500	100,19%
12	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	248	888	358,06%

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn 5 năm 2022-2026**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2026					% tăng trưởng BQ
			2022	2023	2024	2025	2026	
1	Tổng tài sản	65.177	43.400	43.900	44.300	44.700	45.200	1%
2	Giá trị sản lượng	41.800	42.000	44.100	46.305	48.620	51.051	5%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2026					
			2022	2023	2024	2025	2026	% tăng trưởng BQ
3	Tổng doanh thu	35.605	36.000	37.800	39.690	41.675	43.758	5%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.632	2.745	2.930	3.125	3.334	3.555	6,65%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.074	2.196	2.344	2.500	2.667	2.844	6,65%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	5,83%	6,1%	6,2%	6,3%	6,4%	6,5%	1,6%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	22,92%	21,96%	23,44%	25,00%	26,67%	28,44%	6,66%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	3,18%	5,06%	5,34%	5,64%	5,97%	6,29%	5,67%
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đ/CP)	2.292	2.196	2.344	2.500	2.667	2.844	6,66%
10	Phát sinh nộp NSNN	3.024	3.224	3.380	3.560	3.730	3.920	5,01%
11	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/tháng)	12,476	12,500	13,000	13,500	14,000	15,000	4,67%
12	Đầu tư XDCB& mua sắm TSCĐ	248	888	800	700	650	500	

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ	Số tiền
Tổng lợi nhuận sau thuế:		2.196.000.000
Cổ tức (% vốn điều lệ)	14% VDL	1.400.000.000
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH	5% LNST	109.800.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11,25% LNST	247.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	20% LNST	439.200.000

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 là 162.000.000 đồng, bằng 0,45% tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao (ng/tháng)	Mức thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	2.368.417	28.421.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	2.131.583	25.579.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	1.894.750	68.211.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	1.421.083	17.053.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	947.333	22.736.000
	Tổng cộng	8				162.000.000

Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2022-2027

Để đạt được các chỉ tiêu kết quả SXKD nêu trên, HĐQT công ty cần thực hiện các nội dung chính sau đây:

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và cả nhiệm kỳ 2022-2027 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn (trong đó tập trung củng cố thị trường truyền thống); phát triển lĩnh vực mới tập trung vào các ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường sắt trên cao; củng cố và phát triển năng lực thực hiện cầu đường bộ, đường sắt có khẩu độ lớn v.v...

2. Về nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ trong những năm tới

- Tiếp cận các ứng dụng của công nghệ GPS, công nghệ quét Laser bề mặt địa hình, cho phép lập mô hình số bề mặt địa hình với mức độ chi tiết và tốc độ cao, cho phép đăng ký công trình xây dựng, giao thông trong không gian 3 chiều;

- Hoàn chỉnh công nghệ khảo sát, thiết kế theo hướng ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại và cập nhật quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới;

- Tiếp cận sâu, đầy đủ các công nghệ BIM trong thiết kế công trình như: Auto Desk (Auto cad Civil 3D, Infawork,...), All Plan, Open Bridge,... (thiết kế cầu), tiến đến làm chủ công nghệ để ứng dụng trong thiết kế có hiệu quả nhất;

3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp lại tổ chức doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển.

5. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; chỉ đạo rà soát và xây dựng lại hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế như Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương; Quy chế Khoán sản phẩm; Quy định định mức chi tiêu nội bộ; Quy chế phối hợp hoạt động HĐQT, BKS, Ban điều hành.

6. Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho; thực hiện hạch toán theo công trình theo chương trình Tổng công ty đã hướng dẫn và quy định.

7. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của công ty.

8. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2021 và cả nhiệm kỳ 2017-2021, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ 5 năm 2022-2026, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số/2022/TTr-HĐQT ngày/3/2022 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021.
3. Kế hoạch SXKD năm 2022 và trung hạn 5 năm 2022-2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
5. Tăng vốn điều lệ.
6. Sửa đổi Điều lệ Công ty.

7. Xây dựng các quy chế.

8. Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2027.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ny*
CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Dũng

